

# MỘT TRĂM NĂM ĐẠO CAO ĐÀI ĐỒNG HÀNH CÙNG VĂN HÓA DÂN TỘC

ĐÀO ĐÌNH THƯỜNG  
Học viện Chính trị khu vực I

Nhận bài ngày 25/5/2026. Sửa chữa xong 25/6/2026. Duyệt đăng 01/7/2026.

## Abstract

*This article examines the role of Caodaism in accompanying and contributing to Vietnamese national culture over the past century. It highlights the religion's efforts in moral education, the transmission of cultural values, and the use of modern communication methods in religious activities. The article also emphasizes the need to strengthen social engagement, academic research, interfaith exchange, organizational capacity, and the development of religious dignitaries. To help Caodaism continue adapting to contemporary society while preserving its identity, the study proposes promoting selective cultural integration and standardizing worship practices and rituals. These measures are expected to reinforce religious faith, preserve distinctive cultural values, and enhance the position of Caodaism in social life.*

**Keywords:** Caodaism, cultural acculturation, worship identity, national culture, religious adaptation.

## 1. Đặt vấn đề

Sự vận động và phát triển của các tôn giáo trong lịch sử luôn gắn liền với quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa của dân tộc. Trong bối cảnh đó, Đạo Cao Đài nổi lên như một hiện tượng tôn giáo - văn hóa đặc sắc, phản ánh rõ nét khả năng dung hợp và thích ứng của văn hóa Việt Nam trước những biến động của thời đại. Không chỉ tiếp thu các yếu tố tư tưởng, tín ngưỡng từ nhiều nguồn khác nhau, Đạo Cao Đài còn thực hiện quá trình “Việt hóa” sâu sắc để phù hợp với truyền thống dân tộc. Tuy nhiên, trước những thách thức của hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, yêu cầu đặt ra là vừa tiếp tục phát huy khả năng tiếp biến, vừa giữ gìn bản sắc riêng trong đời sống thờ phụng và củng cố đức tin. Vì vậy, việc nghiên cứu và đề xuất các giải pháp phù hợp có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Bối cảnh lịch sử ra đời Đạo Cao Đài

Sự ra đời của Đạo Cao Đài vào năm 1926 không phải là một hiện tượng ngẫu nhiên, mà là kết quả tổng hợp của nhiều yếu tố lịch sử, xã hội, chính trị và văn hóa trong bối cảnh Việt Nam đầu thế kỷ XX. Đây là giai đoạn đất nước chịu sự thống trị của thực dân, xã hội biến động sâu sắc, đời sống tinh thần của nhân dân có nhiều chuyển biến, tạo điều kiện cho sự xuất hiện của các trào lưu tôn giáo mới.

#### 2.1.1. Bối cảnh xã hội Việt Nam dưới ách thống trị của thực dân Pháp

Từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX, Việt Nam hoàn toàn nằm dưới sự đô hộ của Pháp. Chính quyền thực dân thiết lập bộ máy cai trị chặt chẽ, đồng thời tiến hành khai thác thuộc địa quy mô lớn. Chính sách này làm biến đổi sâu sắc cơ cấu kinh tế - xã hội truyền thống: nền kinh tế tự cung tự cấp dần bị phá vỡ, quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa từng bước du nhập, kéo theo sự hình thành các giai cấp, tầng lớp mới như công nhân, tư sản và tiểu tư sản. Tuy nhiên, sự phát triển này mang tính lệ thuộc và không cân đối, dẫn đến nhiều hệ lụy tiêu cực. Đời sống nhân dân, đặc biệt là nông dân, rơi vào tình trạng bần cùng hóa; mâu thuẫn dân tộc và giai cấp ngày càng gay gắt. Các phong trào yêu nước chống Pháp liên tiếp nổ ra nhưng đều thất bại, từ phong trào Cần Vương đến các cuộc khởi nghĩa đầu thế kỷ XX. Tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước khiến xã hội rơi vào trạng thái hoang mang, bế tắc.

Email: [thuonghcm78@gmail.com](mailto:thuonghcm78@gmail.com)

Trong bối cảnh đó, nhu cầu tìm kiếm một chỗ dựa tinh thần, một con đường giải thoát về mặt tâm linh ngày càng trở nên cấp thiết. Đây là một trong những tiền đề quan trọng thúc đẩy sự xuất hiện của các tôn giáo mới, trong đó có Đạo Cao Đài.

### 2.1.2. Sự khủng hoảng và biến đổi của hệ tư tưởng truyền thống

Trước khi thực dân Pháp xâm lược, hệ tư tưởng chính thống của xã hội Việt Nam là Nho giáo, giữ vai trò chi phối đời sống chính trị, đạo đức và giáo dục. Tuy nhiên, dưới tác động của quá trình thuộc địa hóa và giao lưu văn hóa Đông - Tây, Nho giáo dần mất vị thế độc tôn. Hệ thống khoa cử bị bãi bỏ (1919), tầng lớp sĩ phu truyền thống suy yếu, kéo theo sự lung lay của các giá trị đạo đức cũ. Các tôn giáo truyền thống như Phật giáo, Đạo giáo tuy vẫn tồn tại nhưng cũng không còn giữ vai trò dẫn dắt xã hội như trước. Sự phân tán, thiếu tổ chức và không đáp ứng đầy đủ nhu cầu tinh thần mới khiến các tôn giáo này dần mất sức hấp dẫn đối với một bộ phận quần chúng. Sự du nhập của Công giáo và các tư tưởng phương Tây như tự do, dân chủ, khoa học đã làm thay đổi nhận thức của người dân, đặc biệt là tầng lớp trí thức. Sự giao thoa và xung đột giữa các hệ tư tưởng Đông - Tây đã tạo nên một môi trường tư tưởng đa dạng nhưng cũng đầy khủng hoảng, thúc đẩy nhu cầu hình thành một hệ thống tín ngưỡng mới có khả năng dung hòa các yếu tố khác nhau.

### 2.1.3. Ảnh hưởng của phong trào thần linh học và tư tưởng tôn giáo mới

Đầu thế kỷ XX, cùng với quá trình giao lưu văn hóa, nhiều trào lưu tôn giáo và huyền học từ phương Tây du nhập vào Việt Nam, trong đó có phong trào “cầu cơ”, “thông linh” (spiritisme). Những hoạt động này nhanh chóng lan rộng trong giới công chức, trí thức ở Nam Kỳ - nơi có điều kiện tiếp xúc sớm với văn hóa phương Tây.

Các buổi cầu cơ được xem như phương tiện giao tiếp với thế giới siêu nhiên, từ đó hình thành niềm tin về sự tồn tại của một đẳng tối cao điều hành vũ trụ. Chính trong môi trường này, những người sáng lập Đạo Cao Đài như Ngô Văn Chiêu đã tiếp nhận và phát triển các tư tưởng tôn giáo mới, kết hợp với yếu tố truyền thống để xây dựng giáo lý riêng. Đặc điểm nổi bật của Đạo Cao Đài là xu hướng “tam giáo đồng nguyên”, thậm chí “ngũ chi hiệp nhất”, dung hợp các yếu tố của Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo cùng với Thiên Chúa giáo và các tư tưởng phương Tây. Điều này phản ánh rõ nét nhu cầu hòa giải các xung đột tư tưởng trong xã hội đương thời. “Sự hòa trộn các yếu tố cần thiết của các tôn giáo đã đúc nên một tôn giáo” (Đặng Nghiêm Vạn, 1995).

### 2.1.4. Điều kiện xã hội đặc thù của Nam Kỳ - cái nôi của Đạo Cao Đài

Đạo Cao Đài ra đời tại Nam Kỳ, cụ thể là vùng Tây Ninh - một khu vực có nhiều đặc điểm xã hội đặc thù. Đây là nơi chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của quá trình khai thác thuộc địa, có cơ cấu dân cư đa dạng và mức độ giao lưu văn hóa cao. Nam Kỳ cũng là nơi tập trung đông đảo tầng lớp công chức, viên chức làm việc trong bộ máy thuộc địa - những người vừa chịu ảnh hưởng của văn hóa phương Tây, vừa gắn bó với truyền thống dân tộc. Chính tầng lớp này đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển Đạo Cao Đài.

### 2.1.5. Nhu cầu giải tỏa tinh thần và khát vọng cứu nước của nhân dân

Một yếu tố không thể bỏ qua trong bối cảnh ra đời của Đạo Cao Đài là nhu cầu giải tỏa tâm lý và khát vọng tìm kiếm con đường cứu nước của nhân dân Việt Nam. Sau hàng loạt thất bại của các phong trào yêu nước, nhiều người rơi vào trạng thái bi quan, mất phương hướng. Trong hoàn cảnh đó, tôn giáo trở thành một “lối thoát” tinh thần, giúp con người tìm thấy sự an ủi và hy vọng. Đạo Cao Đài không chỉ đáp ứng nhu cầu tâm linh mà còn hàm chứa những yếu tố yêu nước nhất định, thể hiện qua tinh thần đoàn kết dân tộc và ý thức bảo tồn văn hóa truyền thống. Sự kết hợp giữa yếu tố tôn giáo và tinh thần dân tộc đã góp phần tạo nên sức sống mạnh mẽ cho Đạo Cao Đài trong những năm đầu hình thành. Đây cũng là lý do khiến đạo nhanh chóng phát triển và trở thành một trong những tôn giáo lớn ở Việt Nam. “Những đặc trưng chung của cư dân Nam Kỳ qua nhiều đời đã dần dần kết tụ thành cá tính Nam Kỳ. Cá tính này bộc lộ rất mạnh vào cuối thế kỷ XIX, đó là tính cách năng động, ít thủ cựu, dám tiếp cận cái mới” (Huệ Khải, 2008).

## **2.2. Tiếp biến văn hóa dân tộc của Đạo Cao Đài**

### **2.2.1. Tiếp biến, dung hợp giáo lý, giáo luật**

Với đặc trưng dung hợp nhiều yếu tố tôn giáo và tư tưởng khác nhau, Đạo Cao Đài đã thực hiện một quá trình “bản địa hóa” sâu sắc, gắn kết chặt chẽ với nền văn hóa dân tộc Việt Nam. Quá trình này thể hiện trên nhiều phương diện, từ giáo lý, nghi lễ, tổ chức đến đời sống xã hội. Một trong những biểu hiện rõ nét nhất của sự tiếp biến văn hóa trong Đạo Cao Đài là ở hệ thống giáo lý mang tính dung hợp. Đạo Cao Đài chủ trương “Tam giáo quy nguyên, ngũ chi phục nhất” (Đình Quang Tiến, 2013) kết hợp các yếu tố của Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo; đồng thời tiếp thu thêm các yếu tố từ Công giáo và một số tôn giáo khác. Tuy nhiên, sự dung hợp này không phải là sự sao chép cơ học mà được “Việt hóa” để phù hợp với tâm thức và truyền thống văn hóa dân tộc. Từ Nho giáo, Đạo Cao Đài tiếp nhận các chuẩn mực đạo đức như trung, hiếu, nghĩa, lễ, nhưng không giữ nguyên tính chất bảo thủ mà điều chỉnh theo hướng mềm dẻo, phù hợp với xã hội hiện đại. Từ Phật giáo, đạo tiếp thu tư tưởng từ bi, cứu khổ, luân hồi - nhân quả; từ Đạo giáo là các yếu tố huyền học, tu luyện, trường sinh. Những yếu tố này được kết hợp hài hòa để tạo nên một hệ thống giáo lý dễ tiếp cận với quần chúng. Điểm đáng chú ý là Đạo Cao Đài đã “dân tộc hóa” các yếu tố ngoại lai bằng cách đặt chúng trong một hệ quy chiếu văn hóa Việt Nam. Các khái niệm tôn giáo được diễn giải bằng ngôn ngữ gần gũi, mang màu sắc dân gian, giúp người dân dễ hiểu và dễ tiếp nhận. Nhờ đó, Đạo Cao Đài không trở nên xa lạ mà nhanh chóng hòa nhập vào đời sống tinh thần của người Việt.

### **2.2.2. Tiếp biến trong nghi lễ từ tín ngưỡng truyền thống**

Trong lĩnh vực nghi lễ, Đạo Cao Đài thể hiện rõ sự kế thừa và phát huy các yếu tố của tín ngưỡng dân gian Việt Nam. Các nghi thức cúng bái, lễ hội, cầu an, cầu siêu... mang nhiều nét tương đồng với phong tục truyền thống, đặc biệt là tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên - một giá trị cốt lõi của văn hóa Việt. Việc thờ cúng trong Đạo Cao Đài không chỉ hướng đến các đấng tối cao mà còn bao gồm cả các nhân vật lịch sử, văn hóa của dân tộc. Điều này thể hiện rõ tính chất “uống nước nhớ nguồn”, đồng thời góp phần củng cố bản sắc dân tộc trong đời sống tôn giáo. Bên cạnh đó, hình thức cầu cơ - một yếu tố tiếp thu từ phương Tây - khi vào Việt Nam đã được biến đổi để phù hợp với tâm thức Á Đông. “Tam giáo đồng nguyên” đã tồn tại lâu đời và rộng rãi trong cộng đồng người Việt như một biểu hiện của sự đan xen, kết hợp trong văn hóa tôn giáo người Việt. Và đây chính là cơ sở hết sức quan trọng cho sự hình thành những tôn giáo mới như Đạo Cao Đài bởi bản chất của các hiện tượng tôn giáo mới là sự lắp ghép, pha trộn giáo lý của các tôn giáo truyền thống cho phù hợp với tâm lý, tình cảm, lối sống, phong tục tập quán của người dân. Và trên thực tế, khi Đạo Cao Đài được thành lập, nó là sự dung hợp của các tôn giáo lớn, trong đó chủ yếu là Tam giáo - Phật, Đạo, Khổng. Đó là “sự tiếp nối, nhưng mở rộng truyền thống của tôn giáo Việt Nam từ trước đến nay: chấp nhận trên diện thần của tôn giáo các thần thánh thuộc các tôn giáo khác nhau” (Đặng Nghiêm Vạn, 1995).

### **2.2.3. Tiếp biến trong tổ chức và biểu tượng tôn giáo**

Cơ cấu tổ chức của Đạo Cao Đài cũng là một minh chứng cho sự tiếp biến văn hóa. Mô hình tổ chức của đạo có sự kết hợp giữa yếu tố tôn giáo phương Tây (như hệ thống phẩm trật, chức sắc) và truyền thống quản lý cộng đồng của người Việt. Hệ thống biểu tượng của Đạo Cao Đài thể hiện rõ sự dung hợp và sáng tạo văn hóa. Biểu tượng “Thiên Nhân” (mắt thần) vừa mang ý nghĩa phổ quát về sự giám sát của đấng tối cao, vừa gợi liên tưởng đến quan niệm “trời cao có mắt” trong văn hóa dân gian Việt Nam. Không gian thờ tự, tiêu biểu là Tòa Thánh Tây Ninh tại Tây Ninh, cũng là một sản phẩm tiếp biến độc đáo. Kiến trúc nơi đây kết hợp nhiều phong cách khác nhau nhưng vẫn mang dấu ấn bản địa rõ rệt, tạo nên một không gian vừa linh thiêng vừa gần gũi.

### **2.3.4. Tiếp biến trong thực hành lối sống đạo**

Đạo Cao Đài không tồn tại tách biệt mà gắn bó chặt chẽ với đời sống xã hội. Các giá trị đạo đức mà đạo đề cao như hiếu thảo, nhân ái, đoàn kết... đều phù hợp với truyền thống văn hóa Việt Nam. Điều này giúp Đạo Cao Đài dễ dàng hòa nhập và được cộng đồng chấp nhận. Trong bối cảnh xã hội biến động, Đạo Cao Đài đóng vai trò như một lực lượng ổn định tinh thần, góp phần duy trì trật tự và gắn kết cộng đồng. “Đạo Cao Đài rèn luyện tín đồ từ bỏ những vui thú của đời thường, hằng ngày tu dưỡng bản thân, tu luyện đức

tinh. Họ trở thành tấm gương tiêu biểu về đạo đức, lối sống cá nhân, gia đình, xã hội” (VietNamNet, 2026). Tôn giáo này dạy con người sống hướng thiện, tránh ác và thờ cúng tổ tiên. Đạo Cao Đài cũng đề cao việc ăn chay, làm từ thiện và giữ gìn ngũ giới (năm điều cấm) (Nguyễn Thanh Xuân, 2013). Đạo Cao Đài có tinh thần gắn kết cộng đồng, giúp đỡ nhau trong cuộc sống Đây cũng là một biểu hiện của sự thích ứng văn hóa, khi tôn giáo trở thành một phần của đời sống xã hội chứ không chỉ là niềm tin cá nhân. Đạo Cao Đài tổ chức nhiều hoạt động xã hội như từ thiện, giáo dục, hỗ trợ cộng đồng. Những hoạt động này không chỉ thể hiện tinh thần tôn giáo mà còn phản ánh truyền thống “lá lành đùm lá rách” của dân tộc.

Sự tiếp biến văn hóa của Đạo Cao Đài với văn hóa dân tộc Việt Nam là một quá trình toàn diện và sâu sắc, thể hiện ở nhiều phương diện khác nhau. Thông qua việc dung hợp, chọn lọc và Việt hóa các yếu tố ngoại lai, Đạo Cao Đài đã xây dựng được một hệ thống tôn giáo vừa mang tính phổ quát, vừa đậm đà bản sắc dân tộc. Đây không chỉ là minh chứng cho sức sống của văn hóa Việt Nam mà còn là biểu hiện của khả năng thích ứng linh hoạt trước những biến động của lịch sử.

#### *2.2.5. Tiếp biến trong ngôn ngữ kinh sách và diễn ngôn tôn giáo*

Một biểu hiện quan trọng nhưng thường ít được chú ý trong quá trình tiếp biến văn hóa của Đạo Cao Đài là sự Việt hóa trong ngôn ngữ kinh sách và diễn ngôn tôn giáo. Khác với nhiều tôn giáo du nhập vốn sử dụng kinh điển bằng ngoại ngữ hoặc Hán văn, Đạo Cao Đài chủ yếu sử dụng chữ Quốc ngữ trong việc truyền bá giáo lý, hành đạo và phổ biến kinh sách. Điều này tạo ra một lợi thế đặc biệt trong việc đưa giáo lý đến gần hơn với quần chúng tín đồ, nhất là trong bối cảnh đầu thế kỷ XX khi chữ Quốc ngữ ngày càng trở nên phổ biến.

Ngôn ngữ trong kinh sách Cao Đài vừa mang tính trang nghiêm, linh thiêng của diễn ngôn tôn giáo, vừa chứa đựng nhiều yếu tố ngôn ngữ dân gian, gần gũi với đời sống thường nhật của người Việt. Nhiều khái niệm siêu hình, triết học phức tạp được diễn giải bằng lối nói giản dị, giàu hình tượng, giúp tín đồ dễ tiếp nhận và thực hành trong đời sống đạo. Đây chính là biểu hiện rõ nét của quá trình bản địa hóa giáo lý.

Bên cạnh đó, diễn ngôn tôn giáo của Đạo Cao Đài còn phản ánh sự dung hòa giữa truyền thống và hiện đại. Một mặt, đạo sử dụng nhiều thuật ngữ quen thuộc của Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo; mặt khác, lại tiếp thu cách diễn đạt mang tinh thần khai sáng và tư duy hiện đại. Sự kết hợp này giúp Đạo Cao Đài vừa giữ được chiều sâu tâm linh, vừa tạo nên khả năng thích ứng cao trước sự biến đổi của đời sống xã hội.

### **2.3. Một số khuyến nghị để Đạo Cao Đài tiếp tục đồng hành cùng văn hóa dân tộc**

#### *2.3.1. Tiếp tục dung hợp giáo lý, giáo luật của các tôn giáo khác*

Một trong những thế mạnh cốt lõi của Đạo Cao Đài là khả năng dung hợp các yếu tố từ Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo và Công giáo. Chính đặc điểm này đã tạo nên tính mở, tính linh hoạt và sức hấp dẫn riêng của đạo trong đời sống tôn giáo Việt Nam. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, quá trình tiếp biến cần được thực hiện một cách có chọn lọc, tránh khuynh hướng dung nạp tràn lan dẫn đến pha tạp hoặc làm mờ nhạt bản sắc vốn có. Sự giao lưu ngày càng mạnh mẽ giữa các nền văn hóa và các trào lưu tín ngưỡng mới vừa mở ra cơ hội làm phong phú đời sống tôn giáo, nhưng đồng thời cũng đặt ra nguy cơ làm suy giảm tính ổn định trong hệ thống giáo lý nếu thiếu sự sàng lọc cần thiết.

Vì vậy, cần xây dựng cơ chế nghiên cứu, thẩm định giáo lý và thực hành tôn giáo trên cơ sở khoa học và truyền thống, nhằm đảm bảo rằng những yếu tố được tiếp thu phải phù hợp với văn hóa dân tộc, không trái với giá trị đạo đức xã hội và không làm suy giảm tính đặc thù của đạo. Việc tiếp thu cần dựa trên nguyên tắc kế thừa có chọn lọc, bảo đảm sự hài hòa giữa yếu tố phổ quát của tôn giáo với những giá trị nền tảng của văn hóa Việt Nam. Đồng thời, cần làm rõ hơn hệ thống giáo lý cốt lõi, tránh tình trạng diễn giải tùy tiện hoặc hiểu sai giáo lý trong quá trình hành đạo, góp phần củng cố niềm tin cho tín đồ. Chỉ khi giữ được sự cân bằng giữa tính mở trong tiếp biến và tính bền vững trong bản sắc, Đạo Cao Đài mới có thể tiếp tục phát huy vai trò là một tôn giáo dung hợp nhưng vẫn mang đậm dấu ấn văn hóa dân tộc.

#### *2.3.2. Đẩy mạnh công tác bảo tồn và chuẩn hóa nghi lễ thờ phụng*

Nghi lễ là một trong những yếu tố quan trọng làm nên bản sắc của Đạo Cao Đài, bởi nghi lễ không chỉ là hình thức biểu đạt đức tin mà còn là không gian lưu giữ các giá trị văn hóa, đạo đức và truyền thống

cộng đồng. Do đó, việc bảo tồn, chuẩn hóa và hướng dẫn thực hành nghi lễ cần được chú trọng hơn nữa trong bối cảnh hiện nay. Trong quá trình phát triển, dưới tác động của điều kiện vùng miền và sự đa dạng trong thực hành tôn giáo, một số nghi thức có thể xuất hiện những biến đổi nhất định. Điều này đòi hỏi phải có sự rà soát, hệ thống hóa để bảo đảm tính thống nhất và chuẩn mực trong sinh hoạt tôn giáo.

Những nghi thức truyền thống cần được hệ thống hóa thành văn bản, phổ biến rộng rãi trong cộng đồng tín đồ để đảm bảo tính thống nhất, trang nghiêm và chuẩn mực trong quá trình thực hành. Đồng thời, cần tăng cường công tác hướng dẫn, bồi dưỡng cho các chức sắc và tín đồ nhằm nâng cao nhận thức đúng đắn về ý nghĩa của nghi lễ, tránh tình trạng thực hành mang tính hình thức hoặc lệch chuẩn. Cần có sự phân định rõ ràng giữa yếu tố tín ngưỡng chân chính với các biểu hiện mê tín dị đoan có thể phát sinh trong quá trình hành đạo. Việc này không chỉ giúp giữ gìn sự trong sáng của đạo mà còn nâng cao uy tín xã hội của tôn giáo.

Đặc biệt, các không gian thờ tự tiêu biểu như khu vực Tây Ninh cần được bảo tồn như những di sản văn hóa - tôn giáo có giá trị đặc sắc. Việc bảo tồn không chỉ dừng lại ở khía cạnh kiến trúc vật thể mà còn cần chú trọng gìn giữ các giá trị phi vật thể như nghi lễ, âm nhạc, ngôn ngữ thờ phụng và ký ức cộng đồng. Đồng thời, cần phát huy giá trị giáo dục, văn hóa và du lịch tâm linh một cách hợp lý, bảo đảm sự hài hòa giữa bảo tồn truyền thống với phát triển kinh tế - xã hội.

### *2.3.3. Tăng cường giáo dục đạo đức và truyền bá giá trị văn hóa dân tộc*

Đạo Cao Đài thực sự đồng hành với văn hóa dân tộc, cần chú trọng hơn nữa đến việc giáo dục đạo đức cho tín đồ, đặc biệt là thế hệ trẻ. Trong bối cảnh xã hội hiện đại với nhiều biến động về giá trị sống, việc bồi dưỡng nền tảng đạo đức có ý nghĩa quan trọng không chỉ đối với sự phát triển của mỗi cá nhân mà còn đối với sự bền vững của cộng đồng tôn giáo. Đạo đức tôn giáo nếu được phát huy đúng hướng sẽ trở thành nguồn lực tinh thần tích cực, góp phần xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện.

Nội dung giáo dục cần gắn với các giá trị truyền thống như hiếu nghĩa, nhân ái, đoàn kết, thủy chung, đồng thời cập nhật các chuẩn mực đạo đức hiện đại như trách nhiệm xã hội, ý thức công dân, tinh thần thượng tôn pháp luật và văn hóa ứng xử trong môi trường số. Có thể xây dựng các chương trình giảng dạy, sinh hoạt tôn giáo mang tính hệ thống, kết hợp giữa giáo lý của đạo và các giá trị văn hóa Việt Nam. Qua đó, giúp tín đồ không chỉ hiểu đạo mà còn sống đạo một cách tích cực trong đời sống xã hội, biến các giá trị tinh thần thành hành vi ứng xử cụ thể trong gia đình và cộng đồng.

Ngoài ra, việc sử dụng ngôn ngữ, hình thức truyền thông hiện đại như nền tảng số, mạng xã hội, thư viện điện tử hoặc các chương trình truyền thông trực tuyến để truyền bá giáo lý cũng là một hướng đi cần thiết. Đây là giải pháp phù hợp với xu thế chuyển đổi số, giúp đạo tiếp cận rộng rãi hơn với cộng đồng, đặc biệt là giới trẻ. Việc kết hợp giữa phương thức truyền bá truyền thống và hiện đại sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục, đồng thời tạo ra môi trường lan tỏa các giá trị văn hóa dân tộc trong đời sống tôn giáo.

### *2.3.4. Phát huy vai trò xã hội và tinh thần “đồng hành cùng dân tộc”*

Một trong những điều kiện quan trọng để Đạo Cao Đài duy trì sức sống lâu dài là gắn bó mật thiết với đời sống xã hội và lợi ích của cộng đồng dân tộc. Trong lịch sử phát triển, những tôn giáo có khả năng thích ứng tốt thường là những tôn giáo biết dung hòa giữa đời sống tâm linh với trách nhiệm xã hội. Đạo Cao Đài cũng không nằm ngoài quy luật đó. Việc đồng hành cùng dân tộc không chỉ là khẩu hiệu mang tính biểu tượng mà cần được cụ thể hóa bằng các hoạt động thiết thực, mang lại giá trị cho cộng đồng.

Do đó, cần tiếp tục phát huy các hoạt động xã hội như từ thiện, giáo dục, chăm sóc cộng đồng, hỗ trợ người nghèo, cứu trợ thiên tai, chăm sóc người yếu thế - những lĩnh vực vốn phù hợp với truyền thống nhân ái, tương thân tương ái của văn hóa Việt Nam. Thông qua các hoạt động này, đạo không chỉ thể hiện vai trò tích cực trong xã hội mà còn góp phần củng cố niềm tin của tín đồ, nâng cao hình ảnh và uy tín của tôn giáo trong cộng đồng. Hoạt động xã hội càng hiệu quả thì giá trị nhân văn của đạo càng được khẳng định rõ nét.

Bên cạnh đó, việc tham gia vào các phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới, phát triển cộng đồng dân cư văn minh cũng giúp đạo gắn kết chặt



chế hơn với xã hội. Sự hiện diện tích cực của đạo trong các vấn đề xã hội đương đại sẽ góp phần làm sâu sắc hơn tinh thần “đồng hành cùng dân tộc”, đồng thời khẳng định vai trò của tôn giáo như một nguồn lực văn hóa quan trọng trong tiến trình phát triển đất nước.

### 2.3.5. Chuẩn hóa tiêu chuẩn chức sắc, tăng cường kỷ luật nội bộ và nâng cao tinh thần trách nhiệm

Một tổ chức vững mạnh sẽ là nền tảng để Đạo Cao Đài thích ứng hiệu quả với những biến đổi của xã hội. Trong quá trình phát triển và đồng hành cùng dân tộc, việc xây dựng đội ngũ chức sắc của Đạo Cao Đài có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bởi đây là lực lượng trực tiếp hướng dẫn đời sống tôn giáo, giữ gìn giáo lý và định hướng hoạt động của tín đồ. Chất lượng đội ngũ chức sắc không chỉ ảnh hưởng đến hiệu quả quản trị nội bộ mà còn tác động trực tiếp đến uy tín và sức ảnh hưởng của đạo trong xã hội.

Vì vậy, cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chức sắc toàn diện cả về trình độ giáo lý, hiểu biết pháp luật, kiến thức xã hội và kỹ năng tổ chức, vận động quần chúng. Trong bối cảnh mới, chức sắc không chỉ cần giỏi về chuyên môn tôn giáo mà còn cần có khả năng thích ứng với những thay đổi của đời sống xã hội, đủ năng lực giải quyết các vấn đề phát sinh trong cộng đồng tín đồ. Bên cạnh việc nâng cao năng lực chuyên môn, cần quan tâm rèn luyện phẩm chất đạo đức, tinh thần phụng sự và ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng, coi đây là nền tảng cốt lõi của vai trò lãnh đạo tôn giáo.

Đồng thời, việc chuẩn hóa tiêu chuẩn bổ nhiệm, tăng cường kỷ luật nội bộ và xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các hệ phái sẽ góp phần bảo đảm tính thống nhất trong hoạt động tôn giáo. Một cơ chế quản trị minh bạch, kỷ cương sẽ giúp hạn chế những bất cập trong điều hành và tăng cường sự đồng thuận nội bộ. Một đội ngũ chức sắc có uy tín, bản lĩnh và năng lực thích ứng sẽ không chỉ củng cố niềm tin của tín đồ mà còn tạo nền tảng quan trọng để Đạo Cao Đài tiếp tục dung hợp, phát triển và đồng hành cùng dân tộc trong kỷ nguyên phát triển mới.

## 3. Kết luận

Đạo Cao Đài là một hiện tượng tôn giáo đặc sắc trong đời sống tôn giáo Việt Nam, phản ánh rõ nét khả năng dung hợp, tiếp biến và sáng tạo văn hóa của dân tộc. Từ khi ra đời đến nay, Đạo Cao Đài không chỉ tiếp thu nhiều yếu tố tư tưởng, tín ngưỡng từ các tôn giáo lớn mà còn thực hiện quá trình Việt hóa sâu sắc, tạo nên một hệ thống giáo lý, nghi lễ và tổ chức mang bản sắc riêng. Điều đó cho thấy sức sống mạnh mẽ của văn hóa Việt Nam trong việc tiếp nhận, chọn lọc và chuyển hóa các giá trị ngoại lai thành những giá trị phù hợp với đời sống dân tộc. Trong bối cảnh hiện đại hóa, toàn cầu hóa và chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, Đạo Cao Đài đứng trước cả cơ hội và thách thức trong quá trình phát triển. Việc tiếp tục bảo tồn bản sắc, nâng cao chất lượng tổ chức, củng cố giáo lý và phát huy các giá trị đạo đức, nhân văn sẽ là những điều kiện quan trọng để đạo tiếp tục khẳng định vai trò của mình. Nếu phát huy tốt truyền thống dung hợp, tinh thần nhân ái và khả năng thích ứng linh hoạt, Đạo Cao Đài sẽ tiếp tục là một thành tố tích cực trong đời sống văn hóa - xã hội, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và đồng hành cùng sự phát triển bền vững của đất nước.

### Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương (1990). *Nghị quyết số 24/NQ-TW ngày 16/10/1990 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới*.

Ban Bí thư (1992). *Thông báo số 34-TB/TW ngày 14/11/1992 thông báo ý kiến về chủ trương công tác đối với đạo Cao Đài*, tr. 1.

Đặng Nghiêm Vạn (1995). *Bước đầu tìm hiểu Đạo Cao Đài*. NXB Khoa học xã hội.

Đinh Quang Tiến (2013). Một số đặc điểm văn hóa của Đạo Cao Đài. *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, số 350.

Huệ Khải (2008). Đất Nam Kỳ tiền đề văn hóa mở Đạo Cao Đài. *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, tháng 10.

Huệ Khải (2011). *Một góc nhìn văn hóa Cao Đài*. NXB Tôn giáo.

Nguyễn Thanh Xuân (2013). *Đạo Cao Đài hai khía cạnh lịch sử và tôn giáo*. NXB Tôn giáo.

Mai Hương. (2021). *Các giá trị của Đạo Cao Đài trong đời sống cư dân Nam Bộ*. <https://vietnamnet.vn/cac-gia-tri-cua-dao-cao-dai-trong-doi-song-cu-dan-nam-bo-736251.html>, ngày 10/11/2021.